Phụ lục IV. Cấp lại giấy phép môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Quy trình cấp lại giấy phép môi trường có thời hạn giải quyết 45 ngày

I. Sơ đồ quy trình

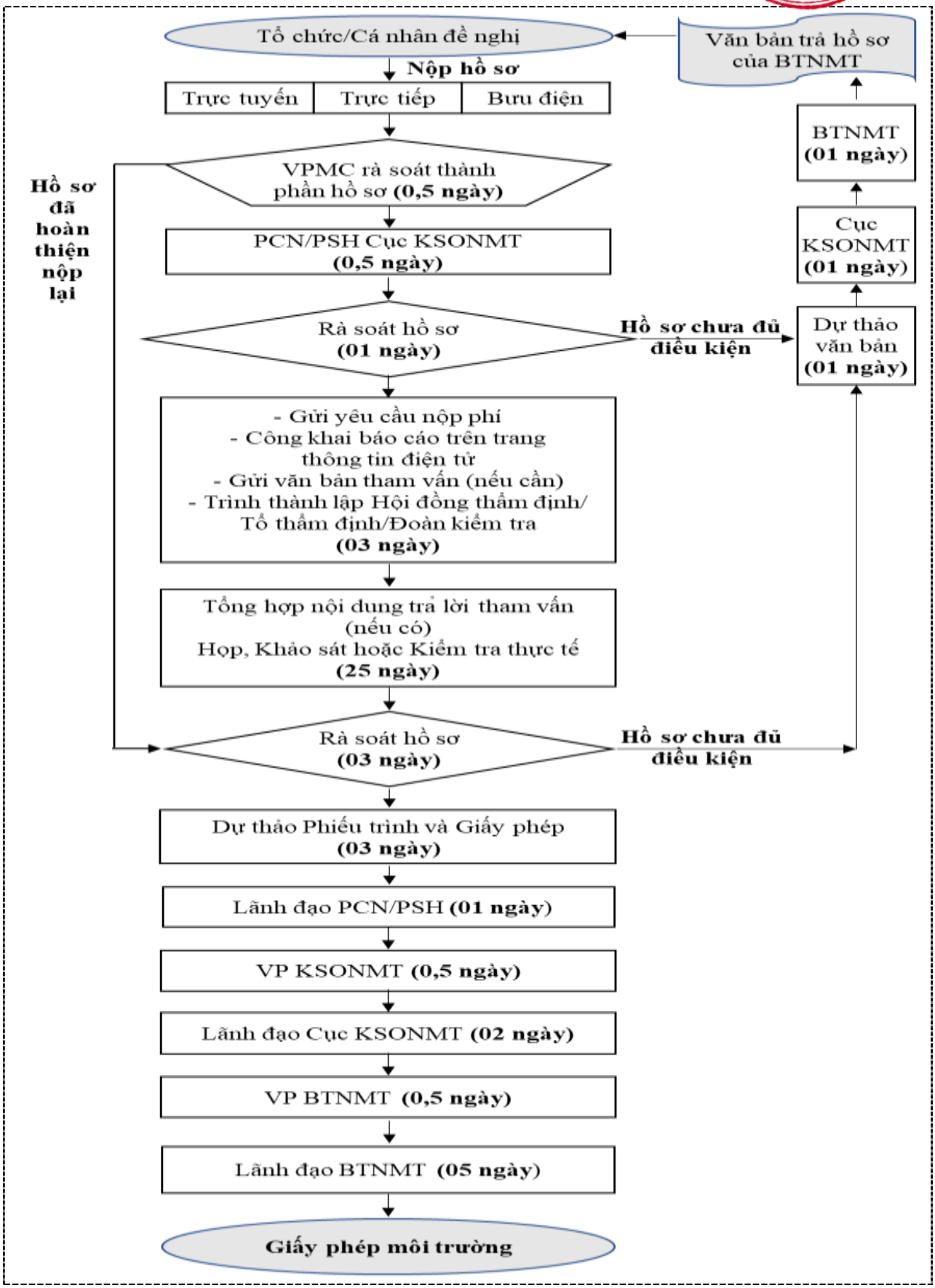

II. Đối tượng được đề nghị cấp lại giấy phép môi trường theo Quy trình này

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất, trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.

III. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (BTNMT);

- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường (VP BTNMT);

- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Cục KSONMT);

- Phòng Quản lý chất thải công nghiệp và nguy hại (PCN);

- Phòng Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (PSH);

- Văn phòng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (VP KSONMT);

- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (VPMC);

- Thủ tục hành chính (TTHC).

IV. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

1.1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ tới Cục KSONMT để xử lý:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VPMC, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- VPMC tiếp nhận hồ sơ trực tiếp của tổ chức/cá nhân đề nghị hoặc tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc tiếp nhận thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về PCN/PSH, Cục KSONMT xử lý trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, cụ thể như sau:

+ PCN: cấp giấy phép môi trường cho các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại trên phạm vi cả nước và các dự án, cơ sở khác trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, miền Nam (trừ các dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu và phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng);

+ PSH: cấp giấy phép môi trường cho các dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu và phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng trên phạm vi cả nước và các dự án, cơ sở khác trên địa bàn các tỉnh miền Bắc (trừ

các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại).

- Lãnh đạo PCN/PSH, Cục KSONMT phân công chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết:

- VPMC: **0,5 ngày**.

- Cục KSONMT: **0,5 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ VPMC tới chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

1.2. Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: **01 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

Dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu không hợp lệ (nêu rõ lý do trong văn bản và Phiếu trình), trình các cấp lãnh đạo ký, ban hành (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**) hoặc chuyển sang **Bước 2** của Quy trình này nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

1.3. Quy trình ban hành văn bản trong quá trình xử lý hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ, VPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu quy định.

- Lãnh đạo PCN/PSH rà soát, ký nháy văn bản (theo thẩm quyền), trình Lãnh đạo Cục KSONMT xem xét, quyết định thông qua VP KSONMT.

- Lãnh đạo Cục KSONMT ký văn bản (theo thẩm quyền) hoặc trình Lãnh đạo BTNMT xem xét, quyết định về việc ban hành văn bản thông qua VP BTNMT.

- Sau khi văn bản được Lãnh đạo BTNMT ký ban hành, VPMC phát hành văn bản (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu văn bản được ký vào cuối buổi chiều).

c) Thời hạn giải quyết:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ/Lãnh đạo PCN/PSH: **01 ngày**;

- Lãnh đạo Cục KSONMT: **01 ngày**;

- VP BTNMT: **0,5 ngày;**

- Lãnh đạo BTNMT: **0,5 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản do BTNMT ban hành hoặc Lãnh đạo BTNMT phân công/ủy quyền Lãnh đạo Cục KSONMT ký ban hành.

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ (sau khi chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)

2.1. Thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ, VPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cục KSONMT gửi Thông báo thu phí để tổ chức/cá nhân đề nghị nộp phí theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTC.

- Cục KSONMT gửi văn bản đề nghị VP BTNMT công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Lãnh đạo BTNMT ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra. Trong đó:

+ ***Tổ thẩm định*** có ít nhất 03 thành viên, trong đó Tổ trưởng là đại diện của cơ quan thẩm định (BTNMT/Cục KSONMT);

+ ***Hội đồng thẩm định***, ***Đoàn kiểm tra*** có ít nhất 07 thành viên, thành phần của hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra gồm: 01 chủ tịch hội đồng hoặc trưởng đoàn kiểm tra, 01 phó chủ tịch hội đồng hoặc phó trưởng đoàn kiểm tra trong trường hợp cần thiết, 01 thành viên thư ký (03 vị trí này là các công chức của BTNMT/Cục KSONMT); đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; đại diện cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu có); các chuyên gia, cán bộ, công chức trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và lĩnh vực hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở; **Lưu ý:** Chuyên gia tham gia xây dựng báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở không được tham gia hội đồng thẩm định, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở đó.

- Lãnh đạo Cục KSONMT ký văn bản mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra, thông báo kế hoạch tổ chức họp/kiểm tra.

- Đối với dự án đầu tư không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường **hoặc** có thay đổi nội dung liên quan đến hoạt động xả chất thải (nước thải, bụi, khí thải) so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, BTNMT/Cục KSONMT có văn bản tham vấn theo các trường hợp sau:

+ Văn bản của Cục KSONMT tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập

trung, cụm công nghiệp (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đó). **Lưu ý:** Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc cấp giấy phép môi trường trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận với việc cấp giấy phép môi trường.

+ Văn bản của BTNMT tham vấn ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liền kề có sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh hoặc biển ven bờ của tỉnh liền kề để phối hợp giải quyết những vấn đề bảo vệ môi trường trong khu vực đối với dự án đầu tư, cơ sở xả trực tiếp từ 10.000 m^3/ngày (24 giờ) nước thải trở lên (trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản) vào sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh giữa các tỉnh hoặc xả trực tiếp nước thải ra biển ven bờ. **Lưu ý:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với việc cấp giấy phép môi trường.

+ Văn bản của BTNMT tham vấn ý kiến của tổ chức chuyên môn về kết quả tính toán của mô hình phát tán chất ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) đối với dự án đầu tư xả trực tiếp ra môi trường từ 10.000 m^3/ngày (24 giờ) nước thải trở lên (trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản) hoặc xả bụi, khí thải có lưu lượng từ 200.000 m^3/giờ trở lên. **Lưu ý:** Tổ chức chuyên môn được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo các văn bản trình lãnh đạo các cấp (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**).

c) Thời hạn giải quyết: **03 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Thông báo thu phí;

- Công khai nội dung báo cáo theo quy định;

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra;

- Văn bản mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra;

- Thông báo kế hoạch họp/kiểm tra;

- Văn bản tham vấn ý kiến gửi các cơ quan liên quan (nếu cần).

2.2. Thẩm định hồ sơ/Tổ chức kiểm tra:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ;

- Chủ tịch hội đồng/Tổ trưởng tổ thẩm định/Trưởng đoàn kiểm tra, Phó Chủ tịch hội đồng/Phó Tổ trưởng tổ thẩm định/Phó Trưởng đoàn kiểm tra và các thành viên Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra.

b) Mô tả công việc:

- Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra được thành lập và tổ chức họp/kiểm tra thực tế theo một trong bốn trường hợp sau đây:

+ Trường hợp dự án đầu tư đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có nội dung sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc nội dung thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường thì thành lập hội đồng thẩm định, không tổ chức kiểm tra thực tế;

+ Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, dự án đầu tư thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại thì thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế.

+ Trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thì thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư.

+ Trường hợp cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thì thành lập đoàn kiểm tra.

- Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra tổ chức họp/kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường khi có tối thiểu 2/3 số thành viên theo Quyết định thành lập, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng được ủy quyền, tổ trưởng hoặc phó tổ trưởng được ủy quyền, trưởng đoàn kiểm tra hoặc phó trưởng đoàn kiểm tra được ủy quyền và thành viên thư ký; có sự tham gia của đại diện có thẩm quyền hoặc đại diện được ủy quyền của chủ dự án đầu tư, cơ sở theo quy định.

- Căn cứ kết quả họp/kiểm tra thực tế, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ tổng hợp và dự thảo các văn bản trình Lãnh đạo Cục KSONMT báo cáo Lãnh đạo BTNMT kết quả kiểm tra theo một trong ba trường hợp sau đây:

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường, dự thảo giấy phép môi trường và trình Lãnh đạo BTNMT ký theo quy định **(Bước 3)**;

+ Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, dự thảo và trình Lãnh đạo BTNMT ký văn bản thông báo, trong đó nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**);

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường, báo cáo Lãnh đạo BTNMT xem xét, quyết định về việc trả lại hồ sơ theo quy định (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**).

c) Thời hạn giải quyết: **25 ngày**; trong đó, **07 ngày** (***hoặc 20 ngày***) sau khi văn bản tham vấn ý kiến được ban hành, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến tham vấn (nếu có).

d) Kết quả, sản phẩm:

- Biên bản họp/kiểm tra thực tế;

- Văn bản thông báo kết quả họp/kiểm tra và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (nếu có).

- Văn bản trả hồ sơ gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (nếu có phải nêu rõ lý do).

3. Bước 3: Trả kết quả (cấp Giấy phép môi trường)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, VPMC, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo Phiếu trình báo cáo Lãnh đạo BTNMT và Giấy phép môi trường (hoặc dự thảo văn bản trả hồ sơ trong trường hợp không đủ điều kiện theo quy định).

- Lãnh đạo PCN/PSH rà soát và trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo Cục KSONMT xem xét và ký các văn bản thông qua VP KSONMT.

- Lãnh đạo Cục KSONMT trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo BTNMT xem xét và ký thông qua VP BTNMT.

- VPMC phát hành Giấy phép môi trường (hoặc văn bản trả hồ sơ) cho tổ chức/cá nhân đề nghị (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu Văn bản được ký vào cuối buổi chiều), chuyển hồ sơ lưu cho Cục KSONMT.

c) Thời hạn giải quyết: **15 ngày**, cụ thể:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ: **06 ngày**.

- Lãnh đạo PCN/PSH: **01 ngày**.

- VP KSONMT: **0,5 ngày**.

- Lãnh đạo Cục KSONMT: **0,5 ngày**.

- VP BTNMT: **0,5 ngày**.

- Lãnh đạo BTNMT: **05 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Giấy phép môi trường (hoặc văn bản trả hồ sơ).

V. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

Thời hạn giải quyết TTHC này là **45 ngày** kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Cục KSONMT là đơn vị thường trực thẩm định giấy phép môi trường, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ và nội dung giấy phép môi trường;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo PCN/PSH chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục KSONMT về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung giấy phép môi trường;

- Lãnh đạo VP KSONMT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục KSONMT;

- Lãnh đạo Cục KSONMT chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng BTNMT về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung giấy phép môi trường;

- Lãnh đạo VP BTNMT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của BTNMT theo Quy chế làm việc của BTNMT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến BTNMT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin BTNMT theo quy định tại Quyết định số 3082/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của BTNMT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục KSONMT gửi tới VPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo mẫu. Lãnh đạo Cục KSONMT ký thừa lệnh văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo quy định.

B. Quy trình cấp lại Giấy phép môi trường có thời hạn giải quyết 30 ngày

I. Sơ đồ quy trình

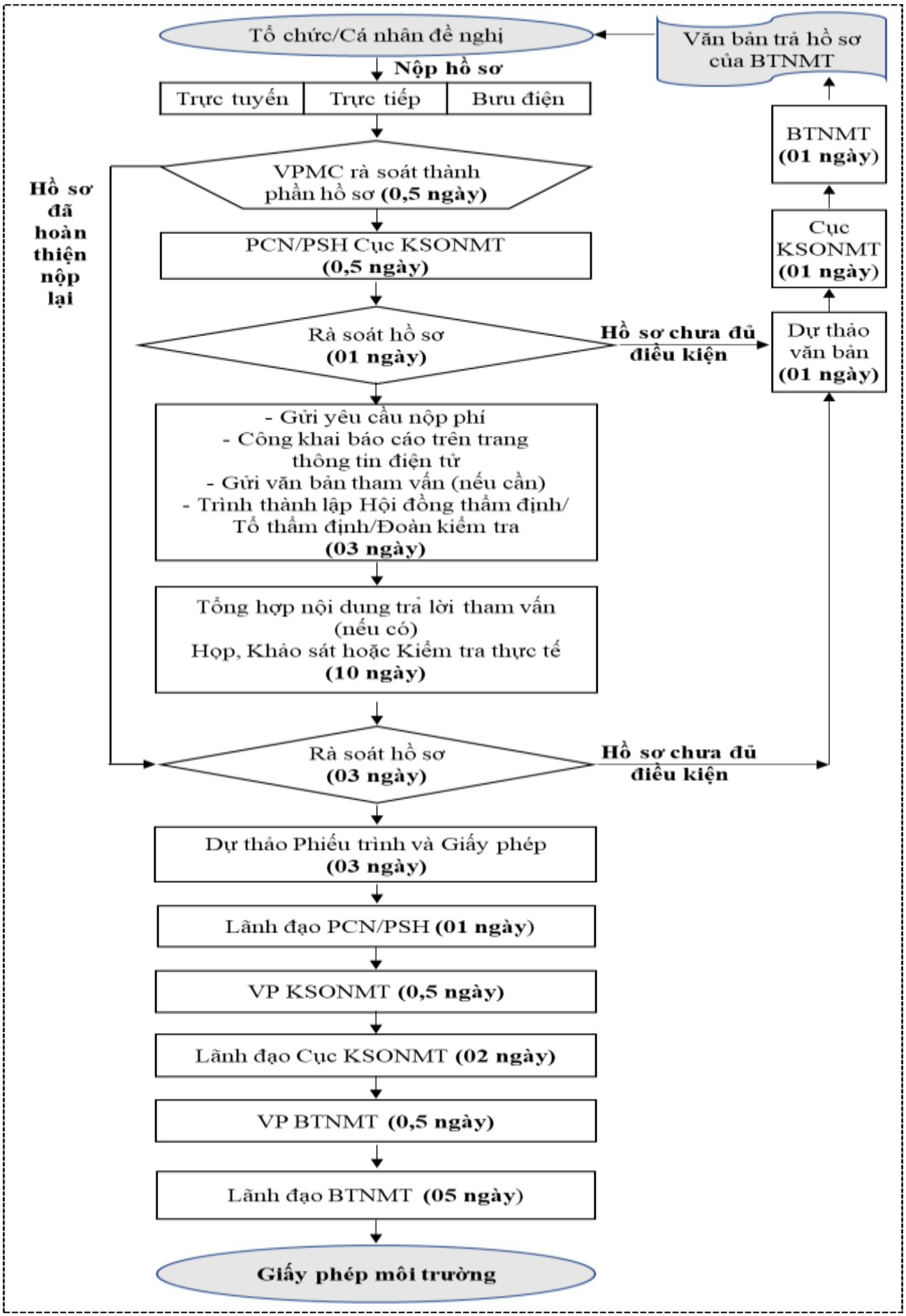

II. Đối tượng được đề nghị cấp lại giấy phép môi trường

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trước khi giấy phép môi trường hết hạn 06 tháng;

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

III. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (BTNMT);

- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường (VP BTNMT);

- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Cục KSONMT);

- Phòng Quản lý chất thải công nghiệp và nguy hại (PCN);

- Phòng Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (PSH);

- Văn phòng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (VP KSONMT);

- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (VPMC);

- Thủ tục hành chính (TTHC).

IV. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

1.1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ tới Cục KSONMT để xử lý:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VPMC, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- VPMC tiếp nhận hồ sơ trực tiếp của tổ chức/cá nhân đề nghị hoặc tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc tiếp nhận thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về PCN/PSH, Cục KSONMT xử lý trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, cụ thể như sau:

+ PCN: cấp giấy phép môi trường cho các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại trên phạm vi cả nước và các dự án, cơ sở khác trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, miền Nam (trừ các dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu và phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng);

+ PSH: cấp giấy phép môi trường cho các dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu và phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng trên phạm vi cả nước và các dự án, cơ sở khác trên địa bàn các tỉnh miền Bắc (trừ các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại).

- Lãnh đạo PCN/PSH, Cục KSONMT phân công chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết:

- VPMC: **0,5 ngày**.

- Cục KSONMT: **0,5 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ VPMC tới chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

1.2. Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc: Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: **01 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu không hợp lệ (nêu rõ lý do trong văn bản và Phiếu trình), trình các cấp lãnh đạo ký, ban hành (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**) hoặc chuyển sang **Bước 2** của Quy trình này nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

1.3. Quy trình ban hành văn bản trong quá trình xử lý hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ, VPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu quy định.

- Lãnh đạo PCN/PSH rà soát, ký nháy văn bản (theo thẩm quyền), trình Lãnh đạo Cục KSONMT xem xét, quyết định thông qua VP KSONMT.

- Lãnh đạo Cục KSONMT ký văn bản (theo thẩm quyền) hoặc trình Lãnh đạo BTNMT xem xét, quyết định về việc ban hành Văn bản thông qua VP BTNMT.

- Sau khi Văn bản được Lãnh đạo BTNMT ký ban hành, VPMC phát hành văn bản (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu văn bản được ký vào cuối buổi chiều).

c) Thời hạn giải quyết:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ/Lãnh đạo PCN/PSH: **01 ngày**;

- Lãnh đạo Cục KSONMT: **01 ngày**;

- VP BTNMT: **0,5 ngày;**

- Lãnh đạo BTNMT: **0,5 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản do BTNMT ban hành hoặc Lãnh đạo BTNMT phân công/ủy quyền Lãnh đạo Cục KSONMT ký ban hành.

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ (sau khi chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)

2.1. Thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ, VPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cục KSONMT gửi Thông báo thu phí để tổ chức/cá nhân đề nghị nộp phí theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTC.

- Cục KSONMT gửi văn bản đề nghị VP BTNMT công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Lãnh đạo BTNMT ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra. Trong đó:

+ ***Tổ thẩm định*** có ít nhất 03 thành viên, trong đó Tổ trưởng là đại diện của cơ quan thẩm định (BTNMT/Cục KSONMT);

+ ***Hội đồng thẩm định***, ***Đoàn kiểm tra*** có ít nhất 07 thành viên, thành phần của hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra gồm: 01 chủ tịch hội đồng hoặc trưởng đoàn kiểm tra, 01 phó chủ tịch hội đồng hoặc phó trưởng đoàn kiểm tra trong trường hợp cần thiết, 01 thành viên thư ký (03 vị trí này là các công chức của BTNMT/Cục KSONMT); đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; đại diện cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu có); các chuyên gia, cán bộ, công chức trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và lĩnh vực hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở; **Lưu ý:** Chuyên gia tham gia xây dựng báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở không được tham gia hội đồng thẩm định, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở đó.

- Lãnh đạo Cục KSONMT ký văn bản mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra, thông báo kế hoạch tổ chức họp/kiểm tra.

- Đối với dự án đầu tư không có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường **hoặc** có thay đổi nội dung liên quan đến hoạt động xả chất thải (nước thải, bụi, khí thải) so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, BTNMT/Cục KSONMT có văn bản tham vấn theo các trường hợp sau:

+ Văn bản của Cục KSONMT tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đó). **Lưu ý:** Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc cấp giấy phép môi trường trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; trường hợp quá thời hạn

nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận với việc cấp giấy phép môi trường.

+ Văn bản của BTNMT tham vấn ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liền kề có sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh hoặc biển ven bờ của tỉnh liền kề để phối hợp giải quyết những vấn đề bảo vệ môi trường trong khu vực đối với dự án đầu tư, cơ sở xả trực tiếp từ 10.000 m^3/ngày (24 giờ) nước thải trở lên (trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản) vào sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh giữa các tỉnh hoặc xả trực tiếp nước thải ra biển ven bờ. **Lưu ý:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với việc cấp giấy phép môi trường.

+ Văn bản của BTNMT tham vấn ý kiến của tổ chức chuyên môn về kết quả tính toán của mô hình phát tán chất ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) đối với dự án đầu tư xả trực tiếp ra môi trường từ 10.000 m^3/ngày (24 giờ) nước thải trở lên (trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản) hoặc xả bụi, khí thải có lưu lượng từ 200.000 m^3/giờ trở lên. **Lưu ý:** Tổ chức chuyên môn được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo các văn bản trình lãnh đạo các cấp (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**).

c) Thời hạn giải quyết: **03 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Thông báo thu phí;

- Công khai nội dung báo cáo theo quy định;

- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra;

- Văn bản mời thành viên tham gia Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra;

- Thông báo kế hoạch họp/kiểm tra;

- Văn bản tham vấn ý kiến gửi các cơ quan liên quan (nếu cần).

2.2. Thẩm định hồ sơ/Tổ chức kiểm tra:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ;

- Chủ tịch hội đồng/Tổ trưởng tổ thẩm định/Trưởng đoàn kiểm tra, Phó Chủ tịch hội đồng/Phó Tổ trưởng tổ thẩm định/Phó Trưởng đoàn kiểm tra và các thành viên Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra.

b) Mô tả công việc:

- Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra được thành lập và tổ chức họp/kiểm tra thực tế theo một trong bốn trường hợp sau đây:

+ Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định

báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có nội dung sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc nội dung thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường thì thành lập hội đồng thẩm định, không tổ chức kiểm tra thực tế;

+ Trường hợp dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, dự án đầu tư thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại thì thành lập tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế.

+ Trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thì thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư.

+ Trường hợp cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thì thành lập đoàn kiểm tra.

- Hội đồng thẩm định/Tổ thẩm định/Đoàn kiểm tra tổ chức họp/kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường khi có tối thiểu 2/3 số thành viên theo Quyết định thành lập, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng được ủy quyền, tổ trưởng hoặc phó tổ trưởng được ủy quyền, trưởng đoàn kiểm tra hoặc phó trưởng đoàn kiểm tra được ủy quyền và thành viên thư ký; có sự tham gia của đại diện có thẩm quyền hoặc đại diện được ủy quyền của chủ dự án đầu tư, cơ sở theo quy định.

- Căn cứ kết quả họp/kiểm tra thực tế, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ tổng hợp và dự thảo các văn bản trình Lãnh đạo Cục KSONMT báo cáo Lãnh đạo BTNMT kết quả kiểm tra theo một trong ba trường hợp sau đây:

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường, dự thảo giấy phép môi trường và trình Lãnh đạo BTNMT ký theo quy định **(Bước 3)**;

+ Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, dự thảo và trình Lãnh đạo BTNMT ký văn bản thông báo, trong đó nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**);

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường, báo cáo Lãnh đạo BTNMT xem xét, quyết định về việc trả lại hồ sơ theo quy định (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**).

c) Thời hạn giải quyết: **10 ngày**; trong đó, **07 ngày** sau khi văn bản tham vấn ý kiến được ban hành, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến tham vấn (nếu có).

d) Kết quả, sản phẩm:

- Biên bản họp/kiểm tra thực tế;

- Văn bản thông báo kết quả họp/kiểm tra và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (nếu có).

- Văn bản trả hồ sơ gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (nếu có phải nêu rõ lý do).

3. Bước 3: Trả kết quả (cấp Giấy phép môi trường)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, VPMC, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo Phiếu trình báo cáo Lãnh đạo BTNMT và Giấy phép môi trường (hoặc dự thảo văn bản trả hồ sơ trong trường hợp không đủ điều kiện theo quy định).

- Lãnh đạo PCN/PSH rà soát và trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo Cục KSONMT xem xét và ký các văn bản thông qua VP KSONMT.

- Lãnh đạo Cục KSONMT trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo BTNMT xem xét và ký thông qua VP BTNMT.

- VPMC phát hành Giấy phép môi trường (hoặc văn bản trả hồ sơ) cho tổ chức/cá nhân đề nghị (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu Văn bản được ký vào cuối buổi chiều), chuyển hồ sơ lưu cho Cục KSONMT.

c) Thời hạn giải quyết: **15 ngày**, cụ thể:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ: **06 ngày**;

- Lãnh đạo PCN/PSH: **01 ngày**;

- VP KSONMT: **0,5 ngày**;

- Lãnh đạo Cục KSONMT: **02 ngày**;

- VP BTNMT: **0,5 ngày**;

- Lãnh đạo BTNMT: **05 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Giấy phép môi trường (hoặc văn bản trả hồ sơ).

V. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

Thời hạn giải quyết TTHC này là **30 ngày** kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Cục KSONMT là đơn vị thường trực thẩm định giấy phép môi trường, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ và nội dung giấy phép môi trường;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo PCN/PSH chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục KSONMT về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung giấy phép môi trường;

- Lãnh đạo VP KSONMT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục KSONMT;

- Lãnh đạo Cục KSONMT chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng BTNMT về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung giấy phép môi trường;

- Lãnh đạo VP BTNMT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của BTNMT theo Quy chế làm việc của BTNMT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến BTNMT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin BTNMT theo quy định tại Quyết định số 3082/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của BTNMT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục KSONMT gửi tới VPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo mẫu. Lãnh đạo Cục KSONMT ký thừa lệnh văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo quy định.

C. Quy trình cấp lại Giấy phép môi trường có thời hạn giải quyết 15 ngày

I. Sơ đồ quy trình

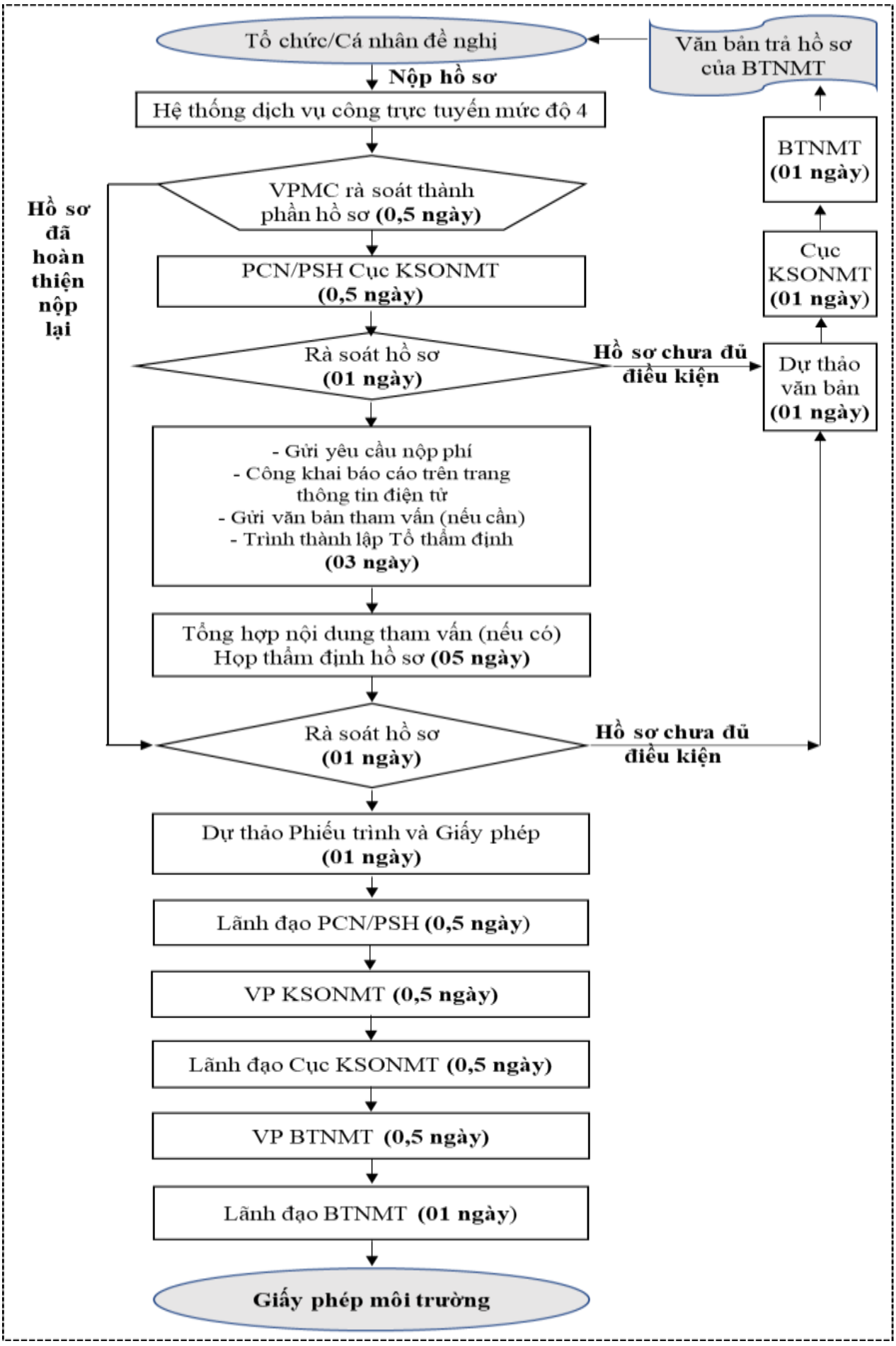

II. Đối tượng được đề nghị cấp lại giấy phép môi trường

Đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thuộc các trường hợp sau:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

III. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (BTNMT);

- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường (VP BTNMT);

- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Cục KSONMT);

- Phòng Quản lý chất thải công nghiệp và nguy hại (PCN);

- Phòng Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (PSH);

- Văn phòng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (VP KSONMT);

- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (VPMC);

- Thủ tục hành chính (TTHC).

IV. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

1.1. Tiếp nhận và chuyển hồ sơ tới Cục KSONMT để xử lý:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VPMC, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- VPMC tiếp nhận hồ sơ của tổ chức/cá nhân đề nghị thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về PCN/PSH, Cục KSONMT xử lý trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, cụ thể như sau:

+ PCN: cấp giấy phép môi trường cho các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại trên phạm vi cả nước và các dự án, cơ sở khác trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, miền Nam (trừ các dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu và phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng);

+ PSH: cấp giấy phép môi trường cho các dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu và phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng trên phạm vi cả nước và các dự án, cơ sở khác trên địa bàn các tỉnh miền Bắc (trừ các dự án, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại).

- Lãnh đạo PCN/PSH, Cục KSONMT phân công chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết:

- VPMC: **0,5 ngày**.

- Cục KSONMT: **0,5 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ VPMC tới chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

1.2. Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: **01 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

Dự thảo văn bản trả hồ sơ nếu không hợp lệ (nêu rõ lý do trong văn bản và Phiếu trình), trình các cấp lãnh đạo ký, ban hành (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**) hoặc chuyển sang **Bước 2** của Quy trình này nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

1.3. Quy trình ban hành văn bản trong quá trình xử lý hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ, VPMC.

b) Mô tả công việc:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu quy định.

- Lãnh đạo PCN/PSH rà soát, ký nháy văn bản (theo thẩm quyền), trình Lãnh đạo Cục KSONMT xem xét, quyết định thông qua VP KSONMT.

- Lãnh đạo Cục KSONMT ký văn bản (theo thẩm quyền) hoặc trình Lãnh đạo BTNMT xem xét, quyết định về việc ban hành văn bản thông qua VP BTNMT.

- Sau khi Văn bản được Lãnh đạo BTNMT ký ban hành, VPMC phát hành văn bản (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu văn bản được ký vào cuối buổi chiều).

c) Thời hạn giải quyết:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ/Lãnh đạo PCN/PSH: **01 ngày**;

- Lãnh đạo Cục KSONMT: **01 ngày**;

- VP BTNMT: **0,5 ngày;**

- Lãnh đạo BTNMT: **0,5 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Văn bản do BTNMT ban hành hoặc Lãnh đạo BTNMT phân công/ủy quyền Lãnh đạo Cục KSONMT ký ban hành.

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ (sau khi chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)

2.1. Thành lập Tổ thẩm định:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ, VPMC.

b) Mô tả công việc:

- Cục KSONMT gửi thông báo thu phí để tổ chức/cá nhân đề nghị nộp phí theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTC.

- Cục KSONMT gửi văn bản đề nghị VP BTNMT công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Lãnh đạo BTNMT ký ban hành Quyết định thành lập Tổ thẩm định với không quá 05 thành viên. Trong đó, Tổ trưởng là đại diện của cơ quan thẩm định (BTNMT/Cục KSONMT); **Lưu ý:** Chuyên gia tham gia xây dựng báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở không được tham gia tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở đó.

- Lãnh đạo Cục KSONMT ký văn bản mời thành viên tham gia Tổ thẩm định, thông báo kế hoạch tổ chức họp.

- Đối với dự án đầu tư không có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường **hoặc** có thay đổi nội dung liên quan đến hoạt động xả chất thải (nước thải, bụi, khí thải) so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, BTNMT/Cục KSONMT có văn bản tham vấn theo các trường hợp sau:

+ Văn bản của Cục KSONMT tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi (nếu xả nước thải vào công trình thủy lợi), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu dự án đầu tư, cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đó). **Lưu ý:** Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc cấp giấy phép môi trường trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận với việc cấp giấy phép môi trường.

+ Văn bản của BTNMT tham vấn ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liền kề có sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh hoặc biển ven bờ của tỉnh liền kề để phối hợp giải quyết những vấn đề bảo vệ môi trường trong khu vực đối với dự án đầu tư, cơ sở xả trực tiếp từ 10.000 m^3/ngày (24 giờ) nước thải trở lên (trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản) vào sông, hồ liên tỉnh, sông, hồ giáp ranh giữa các tỉnh hoặc xả trực tiếp nước thải ra biển ven bờ. **Lưu ý:** Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với việc cấp giấy phép môi trường.

+ Văn bản của BTNMT tham vấn ý kiến của tổ chức chuyên môn về kết quả tính toán của mô hình phát tán chất ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) đối với dự án đầu tư xả trực tiếp ra môi trường từ 10.000 m^3/ngày (24 giờ) nước thải trở lên (trừ nước làm mát thiết bị, nước nuôi trồng thủy sản) hoặc xả bụi, khí thải có lưu lượng từ 200.000 m^3/giờ trở lên. **Lưu ý:** Tổ chức chuyên môn được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn **05 ngày** kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo các văn bản trình lãnh đạo các cấp (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**).

c) Thời hạn giải quyết: **03 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Thông báo thu phí;

- Công khai nội dung báo cáo theo quy định;

- Quyết định thành lập Tổ thẩm định;

- Văn bản mời thành viên tham gia Tổ thẩm định;

- Thông báo kế hoạch họp;

- Văn bản tham vấn ý kiến gửi các cơ quan liên quan (nếu cần).

2.2. Thẩm định hồ sơ:

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:

- Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ;

- Tổ trưởng/Phó Tổ trưởng Tổ thẩm định và các thành viên Tổ thẩm định.

b) Mô tả công việc:

- Căn cứ kết quả họp Tổ thẩm định, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ tổng hợp và dự thảo các văn bản trình Lãnh đạo Cục KSONMT báo cáo Lãnh đạo BTNMT kết quả kiểm tra theo một trong ba trường hợp sau đây:

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường, dự thảo giấy phép môi trường và trình Lãnh đạo BTNMT ký theo quy định **(Bước 3)**;

+ Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, dự thảo và trình Lãnh đạo BTNMT ký văn bản thông báo, trong đó nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**);

+ Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường, báo cáo Lãnh đạo BTNMT xem xét, quyết định về việc trả lại hồ sơ theo quy định (theo quy trình tại ***Mục 1.3*** **Bước 1**).

c) Thời hạn giải quyết: **05 ngày**, bao gồm thời gian tổng hợp ý kiến tham

vấn (nếu có).

d) Kết quả, sản phẩm:

- Biên bản họp;

- Văn bản thông báo kết quả họp/kiểm tra và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (nếu có).

- Văn bản trả hồ sơ gửi tổ chức/cá nhân đề nghị (nếu có phải nêu rõ lý do).

3. Bước 3: Trả kết quả (cấp Giấy phép môi trường)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo BTNMT, Lãnh đạo VP BTNMT, VPMC, Lãnh đạo Cục KSONMT, Lãnh đạo VP KSONMT, Lãnh đạo PCN/PSH, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo Phiếu trình báo cáo Lãnh đạo BTNMT và Giấy phép môi trường (hoặc dự thảo văn bản trả hồ sơ trong trường hợp không đủ điều kiện theo quy định).

- Lãnh đạo PCN/PSH rà soát và trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo Cục KSONMT xem xét và ký các văn bản thông qua VP KSONMT.

- Lãnh đạo Cục KSONMT trình các hồ sơ, văn bản để Lãnh đạo BTNMT xem xét và ký thông qua VP BTNMT.

- VPMC phát hành Giấy phép môi trường (hoặc văn bản trả hồ sơ) cho tổ chức/cá nhân đề nghị (ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng hôm sau nếu Văn bản được ký vào cuối buổi chiều), chuyển hồ sơ lưu cho Cục KSONMT.

c) Thời hạn giải quyết: **05 ngày**, cụ thể:

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ: **02 ngày;**

- Lãnh đạo PCN/PSH: **0,5 ngày**;

- VP KSONMT: **0,5 ngày**;

- Lãnh đạo Cục KSONMT: **0,5 ngày**;

- VP BTNMT: **0,5 ngày**;

- Lãnh đạo BTNMT: **01 ngày**.

d) Kết quả, sản phẩm: Giấy phép môi trường (hoặc văn bản trả hồ sơ).

V. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

Thời hạn giải quyết TTHC này là **15 ngày** kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Cục KSONMT là đơn vị thường trực thẩm định giấy phép môi trường, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ và nội dung giấy phép môi trường;

- Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước lãnh đạo các cấp

trong việc tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và Quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định;

- Lãnh đạo PCN/PSH chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Cục KSONMT về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung giấy phép môi trường;

- Lãnh đạo VP KSONMT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục KSONMT;

- Lãnh đạo Cục KSONMT chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng BTNMT về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung giấy phép môi trường;

- Lãnh đạo VP BTNMT chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản của BTNMT theo Quy chế làm việc của BTNMT;

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến BTNMT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin BTNMT theo quy định tại Quyết định số 3082/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của BTNMT;

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục KSONMT gửi tới VPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo mẫu. Lãnh đạo Cục KSONMT ký thừa lệnh văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo quy định.